

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HSST
Ngày: 21/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu ;

Ông Nguyễn Bình Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Văn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 5 năm 2018; đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1954; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út; Vợ Đặng Thị Thu H, sinh năm 1993; có 1 con, sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018; Được thay đổi biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1955 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của gia đình ông S:

Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1981, có mặt;

Địa chỉ: Thôn R, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

-Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1990, có mặt;

Địa chỉ: Thôn R, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955, có mặt;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án và là bị đơn dân sự:

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại VN;

Địa chỉ: Số 103, ngõ 116, phố N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quang V, SN 1977, vắng mặt;
Địa chỉ: Phòng 6C, nhà D, tập thể Cao su Đt, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có giấy phép lái xe hạng FC và lái xe ô tô chở bê tông cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại VN (*gọi tắt là CT VN*). Khoảng 10h30 ngày 13/01/2018, H điều khiển xe di chuyển trên tỉnh lộ 287 (*gọi tắt là đường 287*) hướng Đ - P. Đến thôn Đ, xã H, tại nơi giao nhau giữa đường 287 với đường liên xã N - T (*gọi tắt là đường liên xã*); Tại vạch chờ đèn đỏ, H quan sát thấy tín hiệu đèn giao thông màu xanh, chỉ còn 5 - 6 giây là chuyển sang màu vàng. H điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường liên xã. Quá trình chuyển hướng xe, H không chú ý quan sát đường cũng như các phương tiện khác đang di chuyển cùng chiều. Làm cho xe ô tô va vào xe mô tô do anh Nguyễn Bá Q điều khiển, chở sau là ông Nguyễn Bá S đang di chuyển phía trước, cùng chiều, phía bên phải xe ô tô của H. Sau khi va chạm, xe mô tô bị lao về phía trước, đổ nghiêng sang phải. Anh Q bị ngã theo xe mô tô. Ông S ngã xuống đường và bị cuốn vào gầm xe ô tô. Anh Q bị xây xát nhẹ. Ông S tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

**Đường 287:* Trải nhựa phẳng. Tại ngã tư, bốn hướng phương tiện di chuyển đều có đèn tín hiệu giao thông tại lề đường bên phải.

Đầu ngã tư hướng Đ: Lề đường bên phải có cấm biển báo số 207a (giao nhau với đường không ưu tiên), biển báo số 203b (cảnh báo nguy hiểm đường hẹp về bên trái) và được mở với số đo đầu là 22,5m. Đường có 2 chiều xe chạy riêng biệt, giữa có dải phân cách cứng. Đầu dải phân cách cách mép đầu ngã tư đường 287 hướng Phạt Tích là 74,3m. Giữa đoạn này có vạch sơn liền mạch màu trắng chia đôi đường, cách mép đầu ngã tư 14,6m ở chiều đường Đp - P có vạch sơn liền mạch màu trắng. Đầu ngã tư hướng P được mở với số đo đầu là 27,5m theo vòng cung, số đo cuối là 06m.

**Đường liên xã:* Trải nhựa phẳng, được mở với số đo đầu là 15,2m số đo cuối là 7,2m. Hướng N được mở với số đo đầu là 15,2m số đo cuối là 7,2m.

**Xe mô tô:* Đổ nghiêng sang phải trên mặt đường 287, đầu xe hướng P, đuôi xe hướng Đ. Đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường liên xã về phía Đ 06m và cách mép đường 287 về phía T 03m, đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường liên xã về phía Đ là 4,8m và cách mép đường 287 về phía T 2,9m.

*Xe ô tô: Đầu trên mặt đường liên xã đầu xe hướng T, đuôi xe hướng về dốc Cóc. Tâm trục bánh xe thứ nhất, thứ ba, thứ tư cùng về bên phải (từ đầu xe đến cuối xe) cách mép đường bên phải đường liên xã, lần lượt là 0,6m, 0,7m và 01m. Tâm trục bánh xe thứ tư bên phải cách trục sau bên trái xe mô tô về phía dốc Cóc theo phương vuông góc 18,9m và cách mép phải đường 287 hướng Đ - P, về phía dốc Cóc 16m.

* *Tử thi* (ông Sợi) nằm ngửa trên mặt đường liên xã, đầu hướng về dốc Cóc, chân hướng về T, gót chân phải cách mép đường là 2,1m, đỉnh đầu cách mép phải đường là 2,3m và cách trục 3 bên trái xe ô tô về phía T 12m, cách trục sau bên trái xe mô tô về phía dốc Cóc 06m và cách mép phải đường 287 chiều Đ - P về phía dốc Cóc 3,9m.

* *Các mảnh vỡ*: Mảnh nhựa vỡ (2) trên mặt đường diện (0,09x0,09)m điểm gần nhất cách trục sau xe mô tô về hướng dốc Cóc 2,8m, cách mép phải đường liên xã 3,8m; Mảnh nhựa vỡ (3) diện (0,04x0,025)m điểm gần nhất của mảnh nhựa cách trục sau bên trái xe mô tô về phía P là 4,4m, cách mép phải đường liên xã 1,2m; Mảnh nhựa vỡ (4) diện (0,05x0,01)m trên mặt đường điểm gần nhất cách đầu trục bánh sau bên trái xe mô tô phía Phạt Tích 4,4m, cách mép đường liên xã 1,1m.

* *Vết trà xước trên mặt đường* diện (5,3x01)m trên mặt đường 287, điểm đầu vết tương ứng vị trí mép phải đường liên xã hướng dốc Cóc – T và cách mép phải của đường 287 hướng Đ – P là 4,3m. Điểm cuối là vị trí tiếp xúc đầu bàn để chân người điều khiển bên phải xe mô tô.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

*Xe ô tô: Mặt hướng ngoài bên phải ba đờ sóc đầu xe có vết chùi sạch bụi bẩn, diện (36x13)cm chiều từ trước về sau. Tại vết này có vết trà xước sơn kim loại không liên tục diện (6x2)cm, mép dưới vết cách đất 86cm, mép dưới vết chùi sạch bụi tương ứng mép dưới ba đờ sóc và cách đất 65cm. Tại mặt ngoài góc trên bên phải ba đờ sóc trước có vết trà sát xước sơn không liên tục trên diện (2,8x1,1)cm, mép dưới vết cách đất 1,12m. Cách đất 1,32m tại mép sau bên phải ba đờ sóc có vết khuyết vỡ nhựa hình chữ V đầu lõm hướng về trước, cạnh 1 dài 9,5cm, cạnh 2 dài 8cm, đám dầu vết (điểm lõm đầu vết) cách mép tiếp giáp với cạnh bản lề cửa phụ là 14,5cm.

Cạnh trước ngoài bậc lên xuống cửa phụ bên phải có miếng chắn kim loại kích thước (50x4)cm rộng ra phía ngoài 05cm ở tình trạng cong vênh, biến dạng theo hướng từ trước về sau, tập trung chủ yếu ở phía trên, điểm đầu ở phía trên cách đất 1,15m, xung quanh diện phía trên có dầu vết mất bụi. Khoảng sáng gầm xe phía trước cách đất 65cm, kiểm tra mặt dưới gầm xe khu vực đầu xe không phát hiện dấu vết gì;

Lốp trước bên phải (hàng lốp thứ 2 từ trên xuống) nhãn hiệu Kasumina mặt lăn lốp rộng 22,5cm. Cách trục lốp này về phía trên 0,7m là mép dưới của chắn bùn, xem xét thấy mặt ngoài chắn bùn này rải rác có vết mất bụi, trà xước không liên tục trên diện (110x28)cm chiều từ trước về sau. Cách điểm cuối phía sau của

chấn bùn này 68cm, cách đất 1,07m tương ứng hàng lớp thứ 2 từ trước về sau phát hiện trên hông sườn xe bên phải có vết trà sạch bụi từ trước về sau.

Mặt dưới ngoài bình ống xả tương ứng khoảng giữa hàng lớp thứ 2 và thứ 3 bên phải từ trên xuống có vết mất bụi diện (62x7)cm chiều từ trước về sau so với diện xung quanh, điểm thấp nhất của vết cách đất 44cm.

Cách mặt ngoài bình ống xả về bên phải 28cm ở mặt ngoài khung kim loại bảo vệ gầm xe bên phải có vết trượt xước mất bụi không liên tục trên diện (2,07x0,02)m chiều từ trước về sau, điểm cao nhất của vết cách nền 55cm.

Mặt dưới trước khung kim loại bảo vệ kết nước, mặt dưới trục hàng lớp thứ nhất (từ trước về sau) cách đất 29cm.

Mặt ngoài ốp nhựa phía trước bên phải tương ứng vị trí phía trước phát hiện dấu vết trà sát không liên tục diện (6x3,7)cm chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; mặt trước ngoài đầu tay phanh phát hiện dấu vết trà sát kim loại không liên tục diện (0,7x1)cm, chiều hướng từ trước về sau.

Mặt trước ngoài ốp bảo vệ tay nắm phát hiện dấu vết trà sát kim loại và cao su diện (3,3x0,9)cm chiều hướng từ trái sang phải, trước về sau. Mặt ngoài cánh yếm trước bên phải tương ứng vị trí cách đất 0,6m phát hiện dấu vết trà xước nhựa chiều từ trước về sau kích thước (18x1,3)cm. Mặt trước ngoài bên phải chấn bùn trước có vết trà sát nhựa kích thước (3,3x2,5)cm chiều hướng từ trước về sau từ trái qua phải.

Đế chân trước bên phải bị cong vênh biến dạng nhẹ theo hướng từ trước về sau, đầu phía ngoài của đế chân này có vết rách cao su bờ mép nhám nhờ đầu kim loại tương ứng phía trong có vết trà sát hướng từ trước về sau diện (0,9x1)cm.

Mặt ngoài đế chân sau bên phải có vết trà xước kim loại hướng từ trước về sau diện (0,8x0,6)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ bộ xe rải rác phát hiện dấu vết trà xước không liên tục diện (43x3)cm. Mặt hướng ngoài tay sách sau yên xe bên trái bị cong vênh, biến dạng chiều từ ngoài vào trong, điểm đầu tay sách tỳ sát vào ốp nhựa sườn xe tương ứng vị trí này có vết trà sát cao su trên diện (14,5 x2,5)cm, tâm vết cách đất 75cm, điểm cao nhất của vết cách đất 78,5cm, đầu vết tương ứng với đầu tay sách.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Cả xe ô tô, xe mô tô đều có đầy đủ hệ thống an toàn, còn hiệu lực sử dụng.

Kết luận số 25/KLGD-PC54 ngày 28/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện có liên quan đến tai nạn: Hai phương tiện xe ô tô, xe mô tô có va chạm với nhau. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là mặt ngoài ba đờ sóc phía dưới cụm đèn xi nhan bên phải xe ô tô với tai nâng phía sau bên trái của xe mô tô.

Khám nghiệm tử thi:

Trang phục nạn nhân đang mặc: Áo khoác: Vùng vai áo đến đường chỉ may nách dưới bên trái bị rách chỉ liên tục dài 54cm; 1/3 trên của lưng áo có vết rách, mài mòn vải diện (07x05)cm, vùng vai áo và lưng áo dính nhiều chất bẩn màu nâu;

Áo bay bộ đội: Vùng nách áo bên trái có vết rách chỉ theo đường chỉ may dài 45cm, vùng vai áo bên trái và lưng có dính nhiều chất bẩn màu nâu; Quần dài : Màu nâu, vùng mặt trước dính chất bẩn màu nâu (nghỉ máu), mặt trước ngay dưới cạp quần bên trái có vết rách vải nằm dọc bờ mép nham nhở dài 16cm, mặt sau vùng mông quần bị ẩm ướt và dính chất bẩn màu nâu nghỉ máu diện (20x23)cm. Quần đùi: Màu xanh, đũng quần bị rách đường chỉ may, mặt trước quần có dính chất màu nâu và ẩm ướt diện (30x20)cm.

Dấu vết tổn thương cơ thể: Gia đình từ chối mổ tử thi. Khám ngoài: Sờ nắn vùng đầu không phát hiện tổn thương, vùng gò má bên trái cách vành tai trái 2,3cm có vết xây sát da màu đỏ tím, hình hơi tròn đường kính 1,5cm; Hai mắt nhắm, niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn; Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng: khô; Môi tái nhợt; Răng, lợi, lưỡi không phát hiện tổn thương; Ấn thấy lép búp dưới da và lạo sạo xương vùng ngực bên phải; Bụng chướng nhẹ, ngay cạnh rốn trái về bên phải có vết xây sát da kích thước (1,6x1,5)cm; Vùng khuỷu tay phải có vết xây sát da kích thước (5x2)cm, mu bàn tay phải có vết xây sát da nhẹ diện (4x2)cm; Vùng bộ phận sinh dục bên phải ngay cách nếp lằn bẹn phải 02cm có vết thương rách da nằm dọc bờ mép tương đối sắc dài 06cm rộng 1,5cm, tại vết thương có chảy nhiều máu và thoát tinh hoàn bên phải ra ngoài. Ngay dưới đầu gối trái có vết xây sát da kích thước (2x1)cm, 1/3 giữa của cẳng chân trái có vết xây sát da không liên tục trên diện (9x5)cm.

Kết luận giám định số: 60/GĐ-PC54 ngày 10/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh xác định: Nguyên nhân chết của ông Sợi là do đa chấn thương dẫn đến mất máu cấp suy tuần hoàn, suy hô hấp rồi chết.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Đ (bố đẻ bị cáo) đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền là 120.000.000 đồng. Gia đình người bị thiệt hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Giữa ông Đ, bị cáo H và CT VN (đơn vị sử dụng lao động) tự thỏa thuận giải quyết về số tiền mà ông Đ đã bồi thường, không yêu cầu đề nghị gì. Anh Q là người điều khiển xe mô tô bị xây sát nhẹ, không yêu cầu giải quyết.

Cáo trạng số: 42/CT - VKSTD ngày 13/4/2018 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận: Đến khu vực ngã tư, khi chuẩn bị rẽ vào đường liên xã; Bị cáo không quan sát kỹ đường, nên khi điều khiển xe ô tô rẽ phải thì xe mô tô do anh Q điều khiển đã rơi vào điểm “mù” không thể quan sát được nữa. Do vậy, bị cáo đã cho xe ô tô chuyển hướng vì cho rằng không có nguy hiểm, không có tai nạn xảy ra. Nhưng thực tế xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh Q điều khiển. Hậu quả đã làm cho ông Sợi, người ngồi sau xe của anh Q bị chết. Anh Q bị xây sát nhẹ. Bị cáo rất ăn năn, hối cải về sự vô ý của mình khi tham gia giao thông. Đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo

được hưởng án treo để tự cải tạo và tiếp tục khắc phục hậu quả từ việc bồi thường cho gia đình nạn nhân.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đã đề nghị HĐXX giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, 2; Điều 51; Điều 65 – BLHS; Xử phạt: Trần Văn H từ 16 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng; Giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 – BLHS; Điều 106 – BLTTHS: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe; Tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ nhựa thu giữ tại hiện trường vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện gây ra tai nạn giao thông và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10h30, ngày 13/01/2018; Trần Văn H điều khiển ô tô chuyên dùng chở bê tông, di chuyển trên đường 287. Đến ngã tư rẽ phải vào đường liên xã, bị cáo đã không quan sát đường, không phát hiện có xe mô tô do anh Q điều khiển, cũng đang di chuyển cùng chiều. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô rẽ phải. Làm cho mặt ngoài ba đờ sóc dưới cụm đèn xi nhan bên phải của xe ô tô va chạm với tai nâng phía sau bên trái của xe mô tô. Hậu quả làm xe mô tô đổ nghiêng. Anh Q ngã ra đường, bị xây xát nhẹ. Ông S, ngồi phía sau đã bị cuốn vào gầm xe ô tô và tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 - Luật giao thông đường bộ quy định chỉ chuyển hướng xe khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Hành vi này gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến cái chết cho ông Nguyễn Bá S, hoàn toàn thỏa mãn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 - BLHS, như cáo trạng truy tố của VKSND huyện Tiên Du là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, cần xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hậu quả do hành vi phạm tội đã được bị

cáo tác động đến gia đình bồi thường thỏa đáng; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự giác đầu thú; Đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

HĐXX xét chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo tự cải tạo bản thân, phấn đấu trở thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại từ cái chết của ông S đã được bồi thường đầy đủ. Đại diện gia đình người bị hại không đề nghị gì. Việc thỏa thuận trách nhiệm bồi thường giữa CT VN, ông Đ và bị cáo, đều không yêu cầu giải quyết. Trong vụ tai nạn, anh Q cũng bị xây sát nhẹ, không có yêu cầu gì. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Xe mô tô BKS: 99A-044.38 do anh Quyết điều khiển và xe ô tô BKS: 29LD - 033.75 cùng giấy tờ liên quan của công ty VN, đã được Cơ quan Điều tra trả cho các chủ sở hữu. Đến nay, anh Q và đại diện CT VN không có yêu cầu gì về việc sửa chữa những hư hỏng của các phương tiện trên, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Giấy phép lái xe cần trả lại cho bị cáo.

Tiêu hủy 03 mảnh nhựa vỡ được thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 – BLHS;

Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 – BLTTHS;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Trần Văn H 18(*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã K, huyện K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Tiêu hủy: 03 mảnh nhựa vỡ, có kích thước lần lượt là: (0,09 x 0,09)m; (0,04 x 0,025)m; (0,05 x 0,01)m

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 310163872087 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/10/2016 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tiên Du với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du)

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án và bị đơn dân sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an huyện Tiên Du
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bình Thái

Đào Thị Thu

Nguyễn Thị Phong